

Số: **64** /TTr-BXD

Hà Nội, ngày **27** tháng 12 năm 2024

DỰ THẢO
Tháng 12/2024

TỜ TRÌNH
Dự án Luật Cấp, Thoát nước

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Bộ Xây dựng kính trình Chính phủ dự thảo, dự án Luật Cấp, Thoát nước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải thuộc một trong bốn mục tiêu phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 (Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 (Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới, đặt ra một trong những nhiệm vụ, giải pháp tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp, thoát nước, bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch.

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, với mục tiêu tổng quát: Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII ngày 01/02/2021 của Đảng Cộng sản Việt Nam; trong đó, định hướng các chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư thành thị là 95 - 100%, nông thôn là 93 - 95%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 92%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; các đột phá chiến lược như: thứ nhất, tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ

thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế; thứ hai, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, hoàn thiện pháp luật về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn.

- Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, giao Bộ Xây dựng nghiên cứu xây dựng Dự án Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét đưa vào Chương trình năm 2024-2025.

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có mục tiêu “Thể chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững cơ bản được hoàn thiện. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại”.

- Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tại Mục II, khoản 2, điểm 2.6 về Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu, đã nêu rõ cần xác định các giải pháp đảm bảo “an ninh nguồn nước... hệ thống chống ngập đô thị”.

- Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, trong đó đã xác định dự án Luật Cấp, Thoát nước.

- Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, trong đó giao Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo dự án Luật Cấp, Thoát nước, trình Chính phủ vào tháng 01/2025 và trình Ủy ban thường vụ Quốc hội vào tháng 3/2025.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành các quyết định có tính định hướng quan trọng về phát triển cấp nước, thoát nước.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Pháp luật hiện hành về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

Hiện nay, điều chỉnh hoạt động cấp nước sạch, thoát nước (*bao gồm thoát nước mưa, thoát nước thải và xử lý nước thải*) chưa được quy định trong các văn bản Luật hiện hành; chỉ được quy định bằng văn bản dưới Luật là các Nghị định

(quy định trực tiếp) bao gồm: Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 (thay thế Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007) về thoát nước và xử lý nước thải. Ngoài ra, một số nội dung có liên quan về hỗ trợ đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư, quản lý dự án, tài sản, phí trong các Nghị định hướng dẫn các Luật hiện hành như: Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019, Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020,... Các Nghị định nêu trên quy định về các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh, hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp); quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động liên quan đến sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, thoát nước và xử lý nước thải trên lãnh thổ Việt Nam.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao liên quan đến quản lý nhà nước về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải: Bộ Xây dựng chủ trì ban hành 03 Thông tư¹ về cấp nước, 03 Thông tư² về thoát nước, xử lý nước thải, một số Thông tư ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, thiết kế công trình cấp, thoát nước, xử lý nước thải; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành 01 Thông tư³ về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; Bộ Tài chính chủ trì trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch và Thông tư⁴ quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt; Bộ Y tế ban hành Thông tư⁵ về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt; Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì trình Chính phủ ban hành một số Nghị định hướng dẫn Luật Tài nguyên nước, Luật Bảo vệ môi trường và ban hành

¹ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP; Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn; Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT/BXD-BCA ngày 10/4/2009 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp.

² Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03/4/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước; Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

³ Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn.

⁴ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt.

⁵ Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt và Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15/12/2021 sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT.

Thông tư liên quan đến quản lý, bảo vệ, khai thác tài nguyên nước, kiểm soát ô nhiễm môi trường do nước thải, sử dụng đất cho công trình cấp, thoát nước. Bộ Tài chính chủ trì trình Chính phủ ban hành một số Nghị định hướng dẫn Luật Giá, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công liên quan đến lĩnh vực cấp, thoát nước.

Trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cấp, thoát nước, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các định hướng, chiến lược, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo về đầu tư phát triển cấp, thoát nước đô thị, nông thôn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và phát triển kinh tế - xã hội.

Về phía địa phương, nhằm cụ thể hóa các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, đã ban hành các quy định về quản lý phát triển cấp, thoát nước và xử lý nước thải phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

2.2. Những kết quả đạt được trong việc thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

2.2.1. Về quy hoạch, định hướng, chiến lược, chương trình cấp, thoát nước

- Về công tác quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ, chính quyền địa phương đã phê duyệt quy hoạch chuyên ngành cấp, thoát nước cho 05 thành phố trực thuộc Trung ương. Ngoài ra, các quy hoạch cấp, thoát nước như: 04 quy hoạch cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải 03 vùng kinh tế trọng điểm và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, 25 đồ án quy hoạch chuyên ngành cấp nước đô thị và vùng nông thôn lân cận⁶; 61 đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn và 18 đồ án quy hoạch chuyên ngành thoát nước đô thị; các quy hoạch này đã được tích hợp trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hoặc hết hiệu lực thi hành.

- Về định hướng, chiến lược, chương trình: Bộ Xây dựng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp, Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn theo các giai đoạn; Chương trình 134, Chương trình 135, Chương trình xóa đói giảm nghèo, Chương trình 30a nhằm tập trung các nguồn lực đầu tư, phát triển cấp, thoát nước; Các chương trình, đề án, chỉ thị: Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch, Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn; Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn liên tục, Chỉ thị về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng bền vững công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung,... Ngoài ra, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành cơ chế, chính sách huy động các

⁶ Thành phố Hà Nội được phê duyệt quy hoạch cấp nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2021; phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021; Thành phố Hồ Chí Minh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch cấp nước đến năm 2025 tại Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 19/06/2012.

nguồn lực nhà nước⁷ đầu tư cho phát triển cấp nước nông thôn.

2.2.2. Về phát triển cấp, thoát nước

a) Về cấp nước:

Đối với khu vực đô thị trên cả nước có khoảng hơn 250 doanh nghiệp cấp nước, đang vận hành trên 1.000 nhà máy nước và mạng đường ống cấp nước bao phủ khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn lân cận; tổng công suất các nhà máy cấp nước khoảng 13,2 triệu m³/ngày, tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch 94%; tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch 15,5%. Đối với khu vực nông thôn có khoảng 18.000 công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, 10 triệu công trình cấp nước quy mô hộ gia đình (sử dụng giếng khoan, giếng đào, bể trữ nước mưa, công trình lặn, lọc sơ bộ); tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,5%, trong đó gần 54% sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế, khoảng 44% dân số nông thôn (hơn 28,5 triệu người) được cấp nước từ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, 56% dân số nông thôn còn lại (36,3 triệu người) sử dụng nước cho sinh hoạt từ công trình cấp nước quy mô hộ gia đình.

b) Về thoát nước và xử lý nước thải:

Hệ thống thoát nước các khu dân cư thuộc các đô thị lớn, các lưu vực sông chủ yếu là hệ thống thoát nước chung. Nước thải sinh hoạt cùng với nước mưa được xả trực tiếp ra các cống, kênh, rạch vào các sông chính của lưu vực. Tỷ lệ thu gom nước thải của phạm vi phục vụ hệ thống thoát nước đô thị toàn quốc đạt khoảng 64%; có khoảng 70% hộ gia đình đã đấu nối vào hệ thống thoát nước đô thị nhưng hầu hết lượng nước thải được xả thẳng ra hệ thống tiêu thoát nước mặt. Bình quân lượng nước thải sinh hoạt được xử lý chỉ đạt 18% trên tổng lượng nước thải cần được thu gom xử lý. Đến tháng 12/2024, toàn quốc có 83 nhà máy xử lý nước thải đô thị đang vận hành ở hơn 50 đô thị, với tổng công suất thiết kế khoảng 2,064 triệu m³/ngày, công suất thực tế khoảng 1,063 triệu m³/ngày.

Đối với khu vực nông thôn, thoát nước và xử lý nước thải hầu như chưa có công trình xử lý nước thải tập trung; riêng một số khu vực làng nghề, nước thải sản xuất được thu gom, xử lý sơ bộ; còn lại hầu hết nước thải sinh hoạt nông thôn xả trực tiếp ra môi trường.

2.2.3. Về quản lý vận hành, bảo đảm an toàn dịch vụ cấp, thoát nước

a) Về cấp nước:

Sau năm 2010, các địa phương thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp cấp nước, đến nay khoảng hơn 90% các doanh nghiệp cấp nước đô thị đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần (hiện nay chỉ còn 08 doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV). Bên cạnh việc thoái vốn nhà nước tại các

⁷ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ quyết định một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

doanh nghiệp cổ phần hóa⁸, việc huy động tư nhân tham gia đầu tư, quản lý vận hành công trình cấp nước đô thị và nông thôn đã được triển khai mạnh tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước⁹. Đối với khu vực nông thôn, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý vận hành khoảng 1.700 công trình (9,5%); doanh nghiệp, tư nhân quản lý vận hành khoảng 2.900 công trình (16%); UBND xã, HTX và cộng đồng quản lý vận hành khoảng 13.500 công trình (74,5%) chủ yếu là các công trình quy mô nhỏ và rất nhỏ, công nghệ đơn giản.

Trên toàn quốc có khoảng 43/63 địa phương phê duyệt kế hoạch và lộ trình thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn giai đoạn 2016-2025; các đơn vị cấp nước đã lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt khoảng 48% hệ thống cấp nước đô thị; nhiều công trình cấp nước nông thôn đang lập và triển khai kế hoạch cấp nước an toàn theo Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT.

b) Về thoát nước và xử lý nước thải:

Mô hình tổ chức quản lý vận hành hệ thống thoát nước đa dạng tại các địa phương hoạt động mang tính chất đa ngành nghề, bao gồm cả cấp nước, môi trường, dịch vụ công ích và xã hội. Đến nay, trong số 71 doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, 55% đã được chuyển đổi thành công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 50% vốn¹⁰. Hầu hết các công ty đều hoạt động theo cơ chế “chính quyền địa phương đặt hàng” và được ngân sách của địa phương thanh toán trực tiếp. Đáp ứng yêu cầu quản lý vận hành công trình thoát nước, có khoảng 51 địa phương ban hành Quyết định quản lý hoạt động thoát nước.

2.2.4. Giá nước sạch và giá dịch vụ thoát nước

Đối với cấp nước, hầu hết Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc

⁸ Thực hiện chủ trương thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020. Tính đến tháng 5/2020, trong số 58 doanh nghiệp nêu trên, có 02 doanh nghiệp hoàn thành chuyển giao về SCIC, 17 doanh nghiệp hoàn thành thoái vốn theo tỷ lệ, 09 doanh nghiệp thoái một phần vốn theo kế hoạch. Tỷ lệ hoàn thành thoái vốn theo kế hoạch là 29%. Đến nay, trên toàn quốc có 47 tỉnh thành phố với 54 doanh nghiệp cấp nước có vốn Nhà nước đang duy trì góp vốn; trong đó, Nhà nước nắm giữ trên 51% tại 40 doanh nghiệp, trên 36% tại 14 doanh nghiệp.

⁹ Từ năm 2010, các tỉnh thành phố đã huy động được khoảng 140 doanh nghiệp tư nhân đầu tư công trình cấp nước, đến nay đạt khoảng 250 doanh nghiệp cấp nước đô thị đang khai thác vận hành trên 1.000 nhà máy nước quy mô từ 3.000 m³/ngày - 300.000 m³/ngày, cung cấp nước cho khu vực đô thị và nông thôn liên kề; ngoài ra hàng trăm doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư vào công trình cấp nước nông thôn với quy mô công suất từ 500 m³/ngày - 30.000 m³/ngày.

¹⁰ Về cổ phần hóa DNNN quản lý thoát nước: Về tổ chức các DNNN, quá trình cải cách DNNN trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải bắt đầu từ năm 2007 khi Quyết định số 38/2007/QĐ-TTg ngày 16/3/2007 được ban hành, theo đó loại bỏ quy định bắt buộc Nhà nước nắm giữ 100% vốn trong các DNNN hoạt động trong lĩnh vực thoát nước đô thị. Kể từ năm 2007-2021, Nhà nước chỉ sở hữu tối thiểu 50% vốn điều lệ đối với các DNNN thuộc lĩnh vực thoát nước. Gần đây nhất, vào năm 2021, tỷ lệ sở hữu vốn Nhà nước tại các DNNN được quy định trong khoảng từ 50% đến dưới 65%.

trung ương đã điều chỉnh giá tiêu thụ nước sạch đô thị tiếp cận nguyên tắc tính đúng, tính đủ, phù hợp với biến động của chi phí sản xuất - kinh doanh, bảo đảm hài hòa lợi ích của doanh nghiệp và người dân. Khu vực đô thị, giá nước bình quân tại các địa phương khoảng từ 7.000 đồng/m³ đến 9.000 đồng/m³; khu vực nông thôn, giá nước bình quân khoảng 3.000 đồng/m³ - 9.000 đồng/m³, nhiều khu vực giá nước thấp chưa đảm bảo duy trì vận hành công trình.

Đối với thoát nước, đã có khoảng 24/63 địa phương đã ban hành giá dịch vụ thoát nước tại các đô thị hoặc lộ trình giá dịch vụ thoát nước khoảng từ 1.000 đến 5.600 đồng/m³. Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn áp dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020.

2.2.5. Chuyển đổi số, quản lý nước thông minh, khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực cấp, thoát nước

Hệ thống cấp, thoát nước tại các đô thị hiện đang áp dụng công nghệ thông tin và các giải pháp tiên tiến trong quản lý vận hành, ở các mức độ khác nhau. Việc quản lý hệ thống cấp, thoát nước quy mô vừa và lớn đã ứng dụng tích hợp các công nghệ bản đồ số GIS, hệ thống điều khiển giám sát từ xa (SCADA), công nghệ di động, công nghệ điện toán đám mây, tích hợp thành hệ thống toàn diện quản lý cho các doanh nghiệp như: Thiết lập bản đồ số mạng lưới, quản lý tài sản, giám sát vận hành và bảo trì mạng, quản lý và chăm sóc khách hàng, ghi chỉ số và kiểm tra đồng hồ nước, quản lý đồng hồ nước, kiểm soát chất lượng nước, hỗ trợ phòng, chống thất thoát nước,... Bên cạnh đó, các đơn vị cấp, thoát nước còn áp dụng các giải pháp dịch vụ gia tăng như tổng đài chăm sóc khách hàng VoIP 1900, SMS, hóa đơn điện tử và thanh toán điện tử được tích hợp vào hệ thống quản lý khách hàng.

2.2.6. Quản lý nhà nước về hoạt động cấp, thoát nước

Chính phủ giao Bộ Xây dựng quản lý hoạt động cấp nước tại các đô thị và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải tại đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý hoạt động cấp nước tại các khu vực nông thôn; Bộ Y tế kiểm tra và giám sát chất lượng nước sạch; Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý tài nguyên nước, bảo vệ môi trường; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trong việc thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức, phát triển dịch vụ cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn do mình quản lý.

2.3. Tồn tại và hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải đã phát sinh những tồn tại, hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện:

- Pháp luật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực cấp, thoát nước chưa tương xứng với vai trò, tầm quan trọng của dịch vụ cung cấp nước sạch và thoát nước, xử lý nước thải

Việc cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, thoát nước chống ngập liên quan

trực tiếp đến sức khỏe, môi trường sống của con người và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Pháp luật quản lý lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải hiện chưa có luật chuyên ngành, đang thực hiện theo các Nghị định được ban hành từ 10-15 năm trước đây, nhiều nội dung trong Nghị định đã ban hành đến nay chưa đáp ứng với nhu cầu phát triển ngành cấp, thoát nước và đang bị chi phối bởi nhiều Luật có liên quan khác; đã và đang tác động trực tiếp đến quá trình đầu tư, vận hành; hạn chế việc nâng cao chất lượng dịch vụ và kiểm soát rủi ro.

- Quy hoạch cấp, thoát nước chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, chất lượng dự báo còn hạn chế gây khó khăn cho việc định hướng, đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cấp, thoát nước

Theo Luật Quy hoạch 2017, nội dung quy hoạch cấp, thoát nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh chỉ mang tính định hướng, chưa được quy định cụ thể. Trong thời gian qua, nhiều quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được phê duyệt nhưng nội dung quy hoạch cấp, thoát nước chưa đầy đủ các nội dung để làm cơ sở cho các quy hoạch cấp dưới triển khai và khó khăn cho việc lập, triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Trong thời gian tới sẽ gặp khó khăn khi đầu tư xây dựng các dự án cấp nước, thoát nước mang tính vùng.

Trong thời gian qua, từ việc phân giao quản lý, nội dung quy hoạch cấp nước thiếu tính gắn kết khu vực đô thị, nông thôn, thiếu tính vùng; chủ yếu tập trung huy động nguồn lực tư nhân đầu tư lấp kín khu vực cấp nước còn thiếu. Dẫn đến phát triển cấp nước manh mún, nhỏ lẻ thiếu bền vững, hạn chế hỗ trợ phát triển cấp nước nông thôn.

Trong điều kiện biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, cần thiết đầu tư công trình cấp nước quy mô vùng liên tỉnh, dẫn nguồn nước từ xa, có chi phí đầu tư lớn, hiệu quả đầu tư thấp. Hiện nay chưa có cơ chế chính sách hướng dẫn về hỗ trợ đầu tư, quản lý vận hành và sự tham gia của các Bộ ngành, địa phương.

- Hoạt động đầu tư phát triển cấp, thoát nước chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, đặc biệt là cấp nước, thu gom, xử lý nước thải vùng sâu, vùng xa, biên giới hải đảo

Đầu tư, quản lý phát triển cấp nước đô thị cơ bản đáp ứng yêu cầu; đầu tư, quản lý phát triển cấp nước nông thôn (địa bàn rộng, đầu tư dàn trải, dân cư phân tán, ...) có suất đầu tư cấp nước rất cao, quy mô nhỏ lẻ, nguồn nước thường không bền vững (cạn kiệt hay ô nhiễm), giá nước thấp không đủ chi phí tái đầu tư và vận hành bảo trì công trình.

Nguồn vốn đầu tư cho thoát nước và xử lý nước thải chủ yếu từ nguồn ODA, chưa tương xứng với nhu cầu thực tế do vốn đầu tư rất lớn (gấp từ 3 đến 10 lần so với đầu tư công trình cấp nước). Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải thấp chưa tạo động lực cho huy động tư nhân đầu tư. Đầu tư không đồng bộ giữa mạng lưới thoát nước và nhà máy xử lý nước thải nên không khai thác hết công suất thiết kế nhà máy xử lý nước thải, giảm hiệu quả đầu tư công trình¹¹. Nhiều hệ thống

¹¹ Trung bình thực tế mới đạt khoảng 50% công suất thiết kế do mạng lưới thu gom, đấu nối